

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HSST

Ngày: 17/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Hoàng Thanh Bình

2. Ông: Nguyễn Xuân Vinh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Hải; chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông: Nguyễn Thái Phụng; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020 tại Trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 03/8/2020 và theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Phan Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/2001, tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Võ Phan H, sinh năm 1976 và con bà Đặng Thị K, sinh năm 1979; Điều cư trú tại: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An - có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Bá Phổ, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khối Kim Liên, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 09/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Võ Phan Q đi bộ đến khu vực xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An gặp một nam thanh niên tên T (không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể) để mua ma túy. Bị cáo hỏi T “bán cho em ba cây” (ý nói là cần mua ma túy đá với giá tiền ba trăm nghìn đồng), T đồng ý, nhận 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) từ bị cáo và đưa cho bị cáo một túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy tổng hợp dạng đá, túi được dán kín bên ngoài bằng băng dính màu đen. Bị cáo cất gói ma túy tổng hợp trong vỏ bao thuốc lá T rồi đi bộ về nhà, khi đến khu vực xóm K, thị trấn Q, huyện N thì bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 10/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xác định: Gói chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,15 gam (không phẩy, mười lăm gam), sau khi loại bỏ bao bì, số chất tinh thể màu trắng còn lại là 0,1 gam (không phẩy, một gam) và gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 829/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 11/6//2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Võ Phan Q gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,1 gam (không phẩy, một gam).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An thu giữ 0,1 gam ma túy (Methamphetamine), nhưng đã lấy toàn bộ 0,1 gam để trưng cầu giám định, không hoàn lại mẫu vật. Số vật chứng còn lại là: 01 (một) gói ni lông màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 1x1cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) băng dính màu đen được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS-NL ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Võ Phan Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố và luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên việc truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1, 5 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Phan Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: □p dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ni lông màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 1x1cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) băng dính màu đen hiện đang được niêm phong và bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai, nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức đ-ợc hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội, kết tội bị cáo:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất, khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, lời khai của người chứng kiến, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập theo đúng trình tự tố tụng có trong hồ sơ vụ án..., được xem xét và thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 09/6/2020, tại khu vực xóm K, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang bị cáo Võ Phan Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam (không phải, một gam) chất ma túy (Methamphetamine) ở trên tay phải của mình. Mục

đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là để sử dụng. Với hành vi trên bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroin, cocain, methamphetamine, amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng và tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Nghi Lộc nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, mà đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nghiêm trọng do ăn chơi đua đòi, bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có 01 (một) tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”, đến nay chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học và tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm hơn. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo thành công dân có ích gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo gồm: 0,1 gam ma túy (Methamphetamine). Quá trình điều tra đã lấy toàn bộ 0,1 gam ma túy (Methamphetamine) để trưng cầu giám định và không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 01 (một) phong bì thư được dán kín các mép, bên ngoài có ghi “vật chứng còn lại thu giữ của Võ Phan Q ngày 09/6/2020”, trên các mép dán của gói niêm phong có chữ ký của đối tượng và các thành phần tham gia. Bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 1x1cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) băng dính màu đen. Xác định đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với ng-ời đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán cho bị cáo ma túy (methamphetamine) vào ngày 09/6/2020 tại khu vực xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi L không có căn cứ để xác minh, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, 5 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự; điều 331; điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Phan Quốc phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Võ Phan Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: □p dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì thư được

dán kín các mép, bên ngoài có ghi “vật chứng còn lại thu giữ của Võ Phan Q ngày 09/6/2020”, trên các mép dán của gói niêm phong có chữ ký của đối tượng và các thành phần tham gia. Bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 1x1cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) băng dính màu đen.

(Số vật chứng trên hiện nay đang đ-ợc l-u giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Q chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện N;
- VKSND H. N;
- Thi hành án Dân sự huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phùng Thị Hồng Giang